

Số: 2600 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 50-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2026;

Căn cứ Thông báo số 938-TB/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các đề nghị của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Thông báo số 938-TB/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế quản lý, về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Nam Định khóa XIX, kỳ họp thứ mười lăm về việc tạm giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3449/TTr-SNV ngày 21/12/2023 về việc tạm giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2024 trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 2.034 biên chế (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024 như sau:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024 là 30.312 người làm việc (chưa bao gồm 658 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại Điều 3), cụ thể như sau:

- Sự nghiệp giáo dục: 26.537 người làm việc;
- Sự nghiệp y tế : 2.281 người làm việc;
- Sự nghiệp văn hóa: 560 người làm việc;
- Sự nghiệp khác: 869 người làm việc;
- Hội quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện: 65 người làm việc.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên là 1.375 người làm việc, trong đó:

- Sự nghiệp y tế: 1.273 người làm việc.
- Dự phòng: 102 người làm việc.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Giữ nguyên 658 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập của tỉnh Nam Định được Bộ Chính trị bổ sung tại Phụ lục 4 Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Ban Tổ chức Trung ương giao tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 50-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022, và đã được HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung tại Điều 3 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/4/2023, Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 và Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 09/12/2023.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ biên chế công chức, số lượng người làm việc được tạm giao năm 2024, thực hiện việc tạm phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, đảm bảo biên chế tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 đối với các tổ chức hành chính và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện tốt tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, phân bổ, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội theo đúng quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

Điều 5. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠM GIAO NĂM 2024	TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠM GIAO NĂM 2024																		
			TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐVSNC L DO NSNN BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN VÀ ĐVSNC L TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THUƯỜNG XUYỀN NĂM 2024	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024								Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2024						Số lượng giáo viên bổ sung từ năm học 2022-2023			
				Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong ĐVSNC L tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNC L do NSNN bảo đảm chi thường xuyên năm 2024	Trong đó							Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong ĐVSNC L tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2024	Trong đó				Tổng	Trong đó			
					SN Giáo dục	SN y tế tuyến tỉnh, huyện	SN văn hóa	SN Khác	SN y tế xã, phường, thị trấn	Hội	SN Giáo dục		SN y tế	SN văn hoá	SN khác	Mâm non		Tiểu học	THCS	THPT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	18	19	20	21	22	
21	Trường Cao đẳng VHNT và Du lịch ND		42	42	42																
22	Trường CD Kỹ thuật Công nghệ Nam Định		294	294	294																
23	Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh		75	75			75														
II	Khối huyện, thành phố	896	26.993	25.115	22.797	308	222	153	1.610	25	1243		1243			635	345	183	107		
1	Thành phố Nam Định	121	2.893	2.584	2.293	37	42	46	163	3	153		153			156	40	60	56		
2	Huyện Mỹ Lộc	71	1.149	1.005	884	25	15	9	70	2	82		82			62	30	20	12		
3	Huyện Vụ Bản	76	1.992	1.827	1.637	30	18	9	129	4	125		125			40	40	0	0		
4	Huyện Ý Yên	96	3.588	3.393	3.098	31	23	14	225	2	155		155			40	25	10	5		
5	Huyện Nghĩa Hưng	89	2.896	2.662	2.422	31	21	12	173	3	189		189			45	20	20	5		
6	Huyện Nam Trực	85	2.751	2.616	2.394	31	19	16	154	2	102		102			33	25	0	8		
7	Huyện Trực Ninh	84	2.658	2.473	2.261	31	17	9	153	2	130		130			55	40	15	0		
8	Huyện Hải Hậu	102	3.706	3.593	3.289	31	24	12	235	2	0		0			113	60	38	15		
9	Huyện Xuân Trường	85	2.553	2.377	2.171	30	22	9	143	2	140		140			36	20	10	6		
10	Huyện Giao Thủy	87	2.807	2.585	2.348	31	21	17	165	3	167		167			55	45	10	0		
III	Biên chế Hội cấp tỉnh		38	38						38											
1	Hội Văn học nghệ thuật		8	8						8											
2	Hội Chữ thập đỏ		10	10						10											
3	Hội Đông y		3	3						3											
4	Liên minh Hợp tác xã		10	10						10											
5	Hội Lâm vườn		0	0						0											
6	Hội Người mù		5	5						5											
7	Hội Nhà báo		2	2						2											
IV	Dự phòng	2	273	171					169	2	102		102			0					